

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dân;
2. Ông Trần Văn Dá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Sơn Ngọc P**, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết L, xã Lâm T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh **Sơn T**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết L, xã Lâm T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 31/01/2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Sơn Ngọc P trình bày:

Chị và anh Sơn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, anh T không chí thú làm ăn, rượu chè, không quan tâm lo lắng vợ con, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai

con chung tên Sơn Minh Th, sinh ngày 17/4/2006 và Sơn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 08/01/2012 hiện cả hai con đang sống cùng chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, tại phiên tòa chị thay đổi nội dung khởi kiện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Sơn T vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị P được ly hôn với anh T; Về con chung, giao chị P được quyền nuôi dưỡng hai con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung, không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Sơn Ngọc P yêu cầu ly hôn với anh Sơn T và yêu cầu nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa chị P thay đổi một phần nội dung khởi kiện, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét yêu cầu của chị P không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi một phần nội dung khởi kiện của chị P. Bị đơn anh T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng thể hiện, ngày 25/4/2008 anh T, chị P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, đương sự trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Qua lời trình bày của nguyên đơn thể hiện, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đã ly thân khoảng 02 năm nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không phản hồi cho Tòa án quan điểm của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị P mặc dù đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Xét lời trình bày của chị P thì thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, sau khi ly thân mạnh ai chỉ biết bốn phận của người

đó, không còn quan tâm, lo lắng, thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Căn cứ theo giấy khai sinh của Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng và lời trình bày của chị P, chị P và anh T có hai con chung tên Sơn Minh Th, sinh ngày 17/4/2006 và Sơn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 08/01/2012 hiện cả hai con đang sống cùng chị P. Tại phiên tòa chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu Th và cháu Đ đều đang sống cùng chị P đã ổn định về chỗ ở và học hành. Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2020 của Tòa án, cháu Th và cháu Đ đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ, khi cha mẹ ly hôn. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu Th và cháu Đ cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Sơn Ngọc P được ly hôn với anh Sơn T.

2. Về quyền nuôi con: Chị Sơn Ngọc P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Sơn Minh Th, sinh ngày 17/4/2006 và Sơn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 08/01/2012 đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Sơn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sơn Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai

thu số 0009927 ngày 31/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, chị P đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Lâm T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp